

Bản án số: **37 /2017/HS-PT**

Ngày: 05 /4/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Phượng**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Công Đường**

Ông **Nguyễn Tuấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ánh Tuyết** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Nguyễn Văn Nhơn** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 13/2018/TLPT-HS ngày 25/01/2018 đối với bị cáo Nguyễn Lê Quốc A do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 80/2017/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Lê Quốc A, sinh ngày 10/5/1976 tại Khánh Hòa; nơi ĐKNKTT: Tổ 17B thôn A1, xã A2, huyện B, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A3, thị trấn B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn A4 và bà Lê Thị A5; chồng: Nguyễn Trần Tuấn A6; có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: Không; Tiền án:

- Bản án số 236/2010/HSST ngày 25/10/2010 của Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Bản án số 224/2013/HSPT ngày 16/12/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

- Bản án số 202/2015/HSST ngày 14/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 10 tháng 07 ngày tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Nhân thân:

- Bản án số 435/1995/HSPT ngày 14/9/1995 của Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*” và “*Trộm cắp tài sản XHCN*”;

- Bản án số 50/1996/HSPT ngày 16/5/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 18 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”. Tổng hợp với 24 tháng tù của Bản án số 435/1995/HSPT, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 tháng tù.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/6/2017, Nguyễn Lê Quốc A sử dụng xe đạp của bà Lê Thị A5 đến tiệm thuốc tây GPP D để mua thuốc điều trị đau răng. Khi vào tiệm thuốc tây, A không thấy người trông coi nên đã lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng, số Imei 990002783270125. Sau khi lấy được điện thoại, A điều khiển xe đạp đi được một đoạn thì bị anh Lê Huy Đ là chủ sở hữu chiếc điện thoại Iphone giữ lại và báo cho Công an xã E đến làm việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện B, Nguyễn Lê Quốc A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KLĐG ngày 20/6/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ việc, chiếc điện thoại có trị giá 1.625.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2017/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, l, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Lê Quốc A. Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Quốc A 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25/12/2017, bị cáo Nguyễn Lê Quốc A kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

* Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn nên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

* Về nội dung:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 16/6/2017, khi đến tiệm thuốc tây GPP D để mua thuốc, nhưng không thấy có người trông coi nên bị cáo đã lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng của anh Lê Huy Đ, số Imei 990002783270125, có trị giá 1.625.000 đồng.

[2] Xét thấy: Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản trong đó có 03 lần chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 1.625.000 đồng. Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản và bị xử phạt tù nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa lỗi lầm, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật và không có ý chí quyết tâm cải tạo. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Sau khi xét xử sơ thẩm, người bị hại anh Lê Huy Đ có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (đơn có xác nhận của công an xã E, huyện B).

Xét thấy đây là tình tiết mới phát sinh ở giai đoạn xét xử phúc thẩm. Mặt khác, hiện tại bị cáo cũng đang nuôi con nhỏ, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà quyết tâm cải tạo để trở thành người lương thiện.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều 355 và điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Lê Quốc A; Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm h, n, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Lê Quốc A 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện B;
- Công an huyện B;
- THADS huyện B;
- Bị cáo; Lưu HS

Lê Thúy Phụng